

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định việc tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc  
cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc tuyển dụng, quản lý lao động  
Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tuyển dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động Việt Nam là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có khả năng lao động, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
2. Tổ chức nước ngoài tại Việt Nam là cơ quan, tổ chức nước ngoài được cấp có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:
  - a) Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc, các tổ chức khu vực, tiểu khu vực;
  - b) Văn phòng thường trú cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình nước ngoài;
  - c) Tổ chức quốc tế, tổ chức liên Chính phủ, tổ chức thuộc Chính phủ nước ngoài;
  - d) Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

d) Văn phòng đại diện hoạt động không sinh lời tại Việt Nam của tổ chức kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, y tế, tư vấn pháp luật nước ngoài.

3. Cá nhân nước ngoài tại Việt Nam là người nước ngoài làm việc tại tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc người được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam.

4. Cơ quan, tổ chức Việt Nam có liên quan đến tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

### **Điều 3. Người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam**

Người lao động Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này được phép làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân nước ngoài), trừ người lao động Việt Nam mà luật quy định không được làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

### **Điều 4. Thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; việc giao hoặc ủy quyền việc tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**

1. Tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam) bao gồm:

a) Tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền;

b) Trung tâm dịch vụ việc làm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

2. Tổ chức quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được tuyển dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài sau đây:

a) Tổ chức nước ngoài quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 2 Nghị định này;

b) Cá nhân nước ngoài đang làm việc cho tổ chức nước ngoài quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 2 của Nghị định này.

3. Trung tâm dịch vụ việc làm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này được tuyển dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài sau đây:

a) Tổ chức nước ngoài quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị định này

b) Cá nhân nước ngoài đang làm việc cho các tổ chức nước ngoài quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 2 Nghị định này, người nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam.

4. Giao hoặc ủy quyền việc tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quyết định giao hoặc ủy quyền việc tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài cho tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 này.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Quyết định quy định tại Điểm a Khoản này có hiệu lực thi hành, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi 01 bản chính Quyết định về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định quy định tại Điểm a Khoản này có hiệu lực thi hành, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam phải niêm yết tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa chỉ, số điện thoại, chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

#### **Điều 5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển của người lao động Việt Nam**

1. Phiếu đăng ký dự tuyển lao động theo mẫu số 01 Phụ lục các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các giấy tờ sau: Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao chứng minh nhân dân hoặc bản sao căn cước công dân hoặc mã số định danh cá nhân.

3. Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền không quá 12 (mười hai) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

4. Văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ liên quan đến công việc mà người lao động đăng ký dự tuyển.

Các giấy tờ quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này là 01 bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc 01 bản sao có chứng thực.

Nếu các giấy tờ trên của nước ngoài thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự trừ trường hợp miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đến là thành viên hoặc nguyên tắc có đi có lại theo quy định của pháp luật; dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 6. Trình tự, thủ tục tuyển dụng người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**

1. Khi có nhu cầu sử dụng người lao động Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải gửi văn bản đề nghị tuyển người lao động Việt Nam đến tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam. Trong văn bản phải nêu rõ yêu cầu về vị trí việc làm, số lượng, trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, thời hạn cần tuyển; quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động Việt Nam và của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình làm việc và khi thôi việc đối với từng vị trí việc làm cần tuyển.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân nước ngoài thì tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam có trách nhiệm tuyển dụng, giới thiệu người lao động Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Hết thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này mà tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam không tuyển chọn, giới thiệu được người lao động Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cá nhân nước ngoài thì tổ chức, cá nhân nước ngoài được trực tiếp tuyển dụng người lao động Việt Nam.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi ký kết hợp đồng lao động, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thông báo bằng văn bản kèm bản sao hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động Việt Nam. Trường hợp hợp đồng lao động đã ký kết bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt cho tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam.

**Điều 7. Trách nhiệm của người lao động Việt Nam khi làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**

1. Tuân thủ pháp luật về lao động của Việt Nam.

2. Thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng lao động đã ký kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Thực hiện đúng các quy định của tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

**Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam khi sử dụng người lao động Việt Nam**

1. Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện đúng văn bản đề nghị tuyển người lao động Việt Nam và hợp đồng lao động đã ký kết.

3. Trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hằng năm, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi sử dụng lao động Việt Nam báo cáo 6 tháng và hằng năm (hoặc

đột xuất khi có yêu cầu) về tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo mẫu số 02 Phụ lục các biểu mẫu ban hành kèm Nghị định này và gửi báo cáo như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 2 Nghị định này gửi báo cáo về tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền;

b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 2 Nghị định này gửi báo cáo về Trung tâm dịch vụ việc làm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập và được giao việc tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt tại địa phương.

**Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của người lao động Việt Nam và văn bản đề nghị tuyển người lao động Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Tổ chức tuyển dụng, giới thiệu và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức phục vụ đối ngoại cho người lao động Việt Nam để đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4. Trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo 6 tháng và hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), về tình hình tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam theo mẫu số 03 Phụ lục các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định này và gửi báo cáo như sau:

a) Tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài báo cáo Bộ Ngoại giao;

b) Trung tâm dịch vụ việc làm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi trung tâm đặt trụ sở chính;

c) Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định theo Nghị định này.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.
2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thi hành Nghị định này.
3. Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao**

1. Quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 2 Nghị định này;
2. Quản lý tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.
3. Hướng dẫn việc thực hiện tuyển dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.
4. Trước ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), Bộ Ngoại giao gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo 6 tháng và hằng năm về tình hình tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 03 Phụ lục các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.
5. Kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định theo Nghị định này.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ cho tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an**

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng người lao động Việt Nam thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Giám sát và kiểm tra việc tuyển dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Trước ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Ngoại giao; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo 6 tháng và hằng năm về tình hình tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 03 Phụ lục các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2020.

2. Nghị định số 75/2014/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

#### **Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).KN250

**Nguyễn Xuân Phúc**

**PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU**  
(Kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020  
của Chính phủ)

<b>STT</b>	<b>Nội dung biểu mẫu</b>	<b>Ký hiệu</b>
01	Phiếu đăng ký dự tuyển lao động	Mẫu số 01
02	Báo cáo tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.	Mẫu số 02
03	Báo cáo tình hình tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nước ngoài tại Việt Nam.	Mẫu số 03



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh chụp không  
quá 06 tháng, cỡ  
04 x 06 cm, phông  
nền sáng, mắt  
nhìn thẳng, đầu để  
trần, không đeo  
kính

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN LAO ĐỘNG**

Kính gửi:.....

1. Tên tôi là (chữ in hoa):..... Giới tính: .....
  2. Ngày, tháng, năm sinh:..... Tại:.....
  3. Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.....  
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....
  4. Dân tộc:..... Tôn giáo: .....
  5. Địa chỉ đăng ký thường trú:.....  
.....
  6. Địa chỉ đăng ký tạm trú:.....  
.....
  7. Địa chỉ liên hệ:.....  
.....
  8. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....
  9. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất:.....
  10. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất:.....
  11. Trình độ kỹ năng nghề (nếu có):.....
  12. Ngoại ngữ:..... Trình độ: .....
- Hiện đang tham gia tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn,  
Đảng Cộng sản Việt Nam:.....  
.....

13. Quá trình đào tạo

Stt	Trường, cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng/chứng chỉ
1			
2			
3			
...			

14. Quá trình làm việc

Stt	Thời gian làm việc (từ tháng năm đến tháng năm)	Nơi làm việc (tên, địa chỉ)	Vị trí việc làm (tên công việc, chức vụ)
1			
2			
3			
...			

15. Quan hệ gia đình (chồng/vợ, con)

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Năm sinh	Nơi ở hiện tại	Nơi làm việc	Vị trí việc làm
1						
2						
3						
...						

16. Khả năng, sở trường của bản thân

.....  
 .....  
 .....

Sau khi nghiên cứu nội dung thông báo tuyển lao động, tôi đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm (tên công việc, nơi làm việc): .....

.....

Tôi xin gửi các giấy tờ kèm theo như sau:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Giấy khám sức khỏe;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ;
- Các giấy tờ cần thiết khác theo quy định của pháp luật;
- Các giấy tờ thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

Tôi xin cam đoan những nội dung nói trên là đúng sự thật và thực hiện đúng các quy định về tuyển lao động. Nếu được trúng tuyển lao động tôi xin cam kết:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định của pháp luật lao động;
2. Thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng lao động đã ký kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
3. Thực hiện đầy đủ các quy định của tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam đã giới thiệu đến làm việc;
4. Nếu vi phạm những điều cam kết trên tôi xin chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật./.

**Người đăng ký dự tuyển**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

....., ngày.....tháng .....năm .....

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
LÀM VIỆC CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi:.....

**I. TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG KỲ BÁO CÁO**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Vị trí việc làm	Hình thức tuyển	
					Tuyển trực tiếp	Tuyển thông qua tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam
1						
2						
3						
...						

**II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG KỲ BÁO CÁO**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đầu kỳ báo cáo		Biến động trong kỳ báo cáo		Cuối kỳ báo cáo	
			Tổng số	Trong đó nữ	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó nữ
1	Tổng số người lao động Việt Nam	Người						
2	Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất							
	Sơ cấp nghề	Người						
	Trung cấp	Người						
	Cao đẳng	Người						
	Đại học trở lên	Người						
3	Hợp đồng lao động							
	Hợp đồng không xác định thời hạn	Người						
	Hợp đồng xác định thời hạn	Người						
	Hợp đồng theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng	Người						
4	Lý do giảm người lao động Việt Nam		x	x	x		x	x
	Đơn phương chấm dứt HĐLĐ	Người	x	x	x		x	x
	Kỷ luật, sa thải	Người	x	x	x		x	x
	Thỏa thuận chấm dứt	Người	x	x	x		x	x
	Khác	Người	x	x	x		x	x

### III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG 06 THÁNG TỚI

Stt	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Số lượng (người)	Yêu cầu cụ thể
1			
2			
3			
...			

### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam.
2. Về người lao động Việt Nam.
3. Các vấn đề khác.

Đại diện tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN BÁO CÁO

Số:...../BC-

....., ngày.....tháng .....năm .....

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC CHO**  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: .....

**I. NHU CẦU TUYỂN NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG KỲ BÁO CÁO**

Stt	Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài	Địa chỉ	Số lao động được đề nghị tuyển					
			Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật				
				Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo
1								
2								
3								
4								
5								
...								

## II. TÌNH HÌNH TUYỂN CHỌN, GIỚI THIỆU NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG KỲ BÁO CÁO

Stt	Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài	Địa chỉ	Số lao động đã được tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam tuyển chọn, giới thiệu						Số lao động được tổ chức, cá nhân nước ngoài tuyển trực tiếp						
			Tổng số	T. đó: Số lao động đã được ký kết HĐLĐ	Lao động đã ký HĐLĐ chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật					Tổng số	Lao động đã ký HĐLĐ chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật				
					Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo		Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo
1															
2															
3															
4															
5															
...															

### III. TÌNH HÌNH NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

#### 1. Số lao động đầu kỳ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài	Tổng số	Trình độ chuyên môn kỹ thuật					Loại hợp đồng lao động		
			Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng
1										
2										
3										
....										

#### 2. Số lao động tăng trong kỳ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài	Tổng số	Trình độ chuyên môn kỹ thuật					Loại hợp đồng lao động		
			Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng
1										
2										
3										
...										

#### 3. Số lao động giảm trong kỳ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài	Tổng số	Trình độ chuyên môn kỹ thuật					Loại hợp đồng lao động			Lý do giảm			
			Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng	Đơn phương chấm dứt HĐLĐ/HĐLV	Kỳ luật, sa thải	Thỏa thuận chấm dứt	Lý do khác
1														
2														
3														
...														



4. Số lao động cuối kỳ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài	Tổng số	Trình độ chuyên môn kỹ thuật					Loại hợp đồng lao động		
			Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp nghề	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng
1										
2										
3										
....										

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)